

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HSST
Ngày 20 tháng 9 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị và bà Bùi Thị Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân huyện Sông Lô mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST- HS ngày 09/9/2024 đối với bị cáo:

Phạm Anh Q, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Tổ 25A - khu H, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Duy H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991; Có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019, (hiện bố, vợ con bị cáo đang cư trú tại phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 18 ngày 28/5/2021, Toà án nhân dân huyện Phù Ninh xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, đến ngày 17/4/2022 bị cáo đã chấp hành xong quyết định của Bản án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2024 đến ngày 30/8/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn hiện đang tại ngoại, có mặt.

Người bị hại: Anh Đàm Văn C, sinh năm 1992. Trú tại: thôn T, xã P, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991. Trú tại: Tổ 25A - khu H, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1996. Trú tại: thôn P, xã Cao Phong, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Anh Trần C, sinh năm 1996. Trú tại: thôn L, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Anh Q, trú tại tổ 25A - Khu H, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có vay nợ tiền của nhiều người ở thành phố Việt Trì, khi đến hạn không có tiền trả, do đó Q nảy sinh ý định đến địa bàn huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc thuê xe ô tô của cửa hàng cho thuê xe tự lái để bán lấy tiền trả nợ. Khoảng 10 giờ ngày 14/3/2024, Q đến cửa hàng 686 của anh Đàm Văn C, tại thôn V, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc ký hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS: 88D-002.20 của anh C. Thời hạn thuê là 10 ngày, kể từ ngày 14/3/2024 đến ngày 23/3/2024 giá thỏa thuận thuê xe là 1.000.000 đồng/ngày. Sau khi thuê được xe ô tô của anh C, khoảng 13 giờ cùng ngày, Q đã liên hệ qua điện thoại rồi bán chiếc xe ô tô này cho anh Nguyễn Đức N, trú tại thôn P, xã C, huyện Sông Lô và anh Trần C, trú tại thôn L, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 150.000.000đ. Sau khi bán xe ô tô, Q đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này, trốn khỏi địa phương, cắt liên lạc với anh Đàm Văn C. Ngày 18/6/2024, anh Đàm Văn C. đã làm đơn trình báo Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số: 12/KLĐG ngày 02/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Sông Lô kết luận: *Xe ô tô BKS: 88D-002.20, nhãn hiệu Kia Morning trị giá 120.000.000đ.*

Ngày 16/8/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô quyết định trưng cầu giám định số 508/QĐ-ĐTTH. Tại kết luận số 2427 ngày 22/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chữ ký, chữ viết đứng tên Phạm Anh Q dưới mục “BÊN THUÊ (ký và ghi rõ họ tên)” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1; dưới mục “Người bán xe” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của Phạm Anh Q trên mẫu so sánh ký hiệu M do cùng một người ký, viết ra.*

Đối với anh Nguyễn Đức N và anh Trần C, khi mua xe ô tô, thấy giấy đăng ký không đứng tên Phạm Anh Q nhưng Q nói xe ô tô Q vừa mua lại, chưa làm thủ tục sang tên nên anh N và C đã tin tưởng và mua, không biết chiếc xe ô tô là do Q phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh C, anh N và anh C vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra anh C, anh N và anh C trình bày: Sau khi xảy ra sự việc

trên bị cáo Q đã tác động đến gia đình bồi thường cho anh C 25.000.000đ, cho anh N 150.000.000đ, tại cơ quan điều tra anh C, anh N và anh C đều có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm mức hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường gì thêm

Tại phiên Tòa chỉ Hn trình bày sau khi sự việc xảy ra trong quá trình điều tra bị cáo Q có tác động đến gia đình, tôi đã bồi thường cho các anh C 25.000.000đ, cho anh N 150.000.000đ số tiền này do vợ chồng tích cóp được. Do vậy tôi không đề nghị bị cáo Q phải trả lại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKSSL ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phạm Anh Q về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Q. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Anh Q phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh Q từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, thời gian tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh C, anh N và anh C. Do vậy không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình ăn năn hối cải, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Anh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 14/3/2024, Phạm Anh Q đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS: 88D-002.20 của anh Đàm Văn C trị giá 120.000.000 đồng. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Chiến mà Quân thực hiện đã cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự;

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ...

c) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*”...

Do đó cáo trạng số: 49/CT - VKSSL ngày 06/9//2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Phạm Anh Q về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bị oan.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và dẫn dắt những người khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án xử phạt về hành vi Đánh bạc đã chấp hành xong nhưng không lấy đó làm bài học mà lại lao vào con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tác động cùng gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin miễn truy cứu và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy phạt bị cáo với mức phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định không có tài sản gì có giá trị, không có công việc và thu nhập, nên xét thấy không cần áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Q đã tác động cùng gia đình bồi thường cho anh C 25.000.000đ, cho anh Ngải và anh Công 150.000.000đ, anh C, anh N và anh C đã nhận đủ số tiền trên và đến nay không có yêu cầu bị cáo Q bồi thường gì thêm. Tại phiên Tòa chỉ H không yêu cầu bị cáo Q phải trả lại số tiền đã bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Anh Q trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phạm Anh Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Anh Q phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.
2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.
Phạt bị cáo Phạm Anh Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, thời gian tạm giam từ ngày 06/8/2024 đến ngày 30/8/2024, được trừ vào thời gian chấp hành án.
3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại Phạm Anh Q 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Anh Q (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2024 của Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).
4. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, ...nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Anh Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THA dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND phường Gia Cẩm;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kiên Thành

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào 09 giờ 00 phút ngày 20 tháng 9 năm 2024.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị và bà Bùi Thị Vân.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Anh Quân, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Tổ 25A - khu Hà Liễu, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

2/ Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

3/ Về tội danh và Điều luật áp dụng: có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo Phạm Anh Quân phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

4/ Về hình phạt: Phạt bị cáo Phạm Anh Quân 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, thời gian tạm giam từ ngày 06/8/2024 đến ngày 30/8/2024, được trừ vào thời gian chấp hành án. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

5/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại Phạm Anh Quân 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Anh Quân (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2024

của Chi cục thi hành án huyện Sông Lô). **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

6/ Về án phí hình sự: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Anh Quân phải nộp 200.000đ án phí hình sự. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

7/ Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Sông Lô trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

8/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 20 tháng 9 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Vân

Lê Hữu Vị

Nguyễn Kiên Thành

